

Số: 4647/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
thành phố Hải Phòng năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2861/SNV-CCHC&PC ngày 14/12/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng năm 2023”.

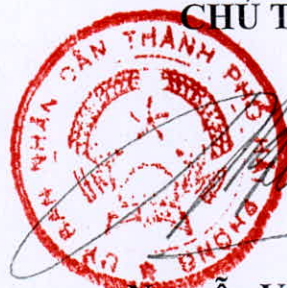
Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ, VP Chính phủ;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Đài PT&THHP, Báo HP, CĐ ANHP;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Các PCVP UBNDTP;
- Các Phòng: KSTTHC, TCNS, NC&KTGS;
- CV: KSTTHC1;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4647/QĐ-UBND
ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đưa cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của Ủy ban nhân dân thành phố, các ngành, các cấp, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành thắng lợi chủ đề năm của thành phố và các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chính quyền số; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương.

3. Triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương về công tác cải cách hành chính trong năm 2023, gắn với tiếp tục triển khai Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với việc thực hiện chủ đề năm 2023 của thành phố, bám sát các chỉ tiêu theo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Chính phủ.

5. Nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính năm 2023 là tiếp tục xây dựng chính quyền số, cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Phấn đấu tiếp tục duy trì xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI) trong nhóm các địa phương dẫn đầu; cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI).

2. Hoàn thành, đảm bảo tiến độ, chất lượng 100% nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong năm 2023 đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định; sau khi ban hành được cập nhật công khai trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, trên Cổng Thông tin điện tử thành phố.

5. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 30% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện; các ngành, các cấp tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

6. 100% hồ sơ thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện.

7. 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính giải quyết đúng hạn. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên.

8. 100% TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

9. 50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

10. 100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 70%, 60% và 55%.

11. 100% các cơ quan hành chính từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; thí điểm áp dụng ISO 18091:2020 tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ

trách nhiệm, tổ chức thực hiện quyết liệt gắn với thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện.

- Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của thành phố theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do Bộ Nội vụ ban hành; nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính của thành phố theo hướng công khai, minh bạch; tổ chức đánh giá Chỉ số cải cách hành chính các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá.

- Đổi mới, cải tiến nội dung và cách thức thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính; tập trung vào các nội dung: chủ đề năm 2023 của thành phố; triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; những mô hình mới, cách làm sáng tạo, hiệu quả của thành phố trên các lĩnh vực công tác cải cách hành chính được người dân, doanh nghiệp thành phố ủng hộ, ghi nhận; hướng dẫn giải quyết dịch vụ công trực tuyến công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến, Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức các hội thi/cuộc thi về các nội dung cải cách hành chính đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

- Phát huy vai trò giám sát và tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp các cơ quan báo chí, truyền thông. Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức, viên chức của tổ chức, doanh nghiệp và người dân...

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thống nhất thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố, phù hợp với quy định của pháp luật Trung ương và tình hình thực tế của thành phố, tạo bước đột phá trong các lĩnh vực chuyển đổi số, thu hút đầu tư.

- Thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật một cách thực chất, hiệu quả; đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của thành phố hoặc có nội dung trái pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức kiện toàn Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn thành phố, triển khai Bộ nhận diện thương hiệu, bảo đảm thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố.

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, địa phương; tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Xử lý kịp thời, dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và cập nhật, công khai kết quả xử lý theo quy định.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Sau sắp xếp, kiện toàn, các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án điều chỉnh Đề

án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Thực hiện tinh giản biên chế hiệu quả theo Kế hoạch triển khai Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp gắn với kiểm tra việc thực hiện phân cấp theo Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 04/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ thành phố đến cấp huyện, cấp xã.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh đảm bảo theo đúng quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương theo Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy về thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

6. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tập trung ưu tiên giải quyết những nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng, chi cho quốc phòng, an ninh, đảm bảo chính sách về tiền lương và an sinh xã hội, mức trợ cấp cho các đối tượng năm sau cao hơn năm trước.

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Từng bước hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của thành phố, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

- Triển khai hệ thống “phòng họp không giấy” phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.

- Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành Phân hệ theo dõi nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

- Xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

- Duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố.

- Thí điểm xây dựng quy trình ISO điện tử tại một số cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phân bổ cụ thể sau khi dự trù kinh phí chi tiết các nhiệm vụ được Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo quý, 6 tháng, năm gửi trước ngày 08 tháng cuối của quý*) về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ.

d) Các sở, ban, ngành được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong Danh mục nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này xây dựng dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính **trước ngày 15/01/2023** để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ (*chỉ đối với các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2023 của thành phố*).

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Nội vụ:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thẩm định về nội dung dự trù chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2023 của thành phố.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố:

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Sở Tư pháp:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

d) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung: thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tham mưu các biện pháp, giải pháp cải thiện, nâng cao xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

đ) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 của thành phố.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính thuộc sở, ban, ngành thành phố.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố (PCI).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

h) Thanh tra thành phố:

Phối hợp với Sở Nội vụ đẩy mạnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

i) Các cơ quan, đơn vị được giao các nhiệm vụ trong danh mục nhiệm vụ cụ thể kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố: tập trung tham mưu, thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao chủ trì; kịp thời báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố nếu có khó khăn, vướng mắc.

k) Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Hải Phòng, Chuyên đề An ninh Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan báo chí, truyền thông, người dân, tổ chức và doanh nghiệp thành phố tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính của thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh các nội dung, nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ tổng hợp) xem xét, quyết định./.

a

DANH MỤC

Nhiệm vụ, công việc cụ thể triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính thành phố Hải Phòng năm 2023
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4647/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023				
	a) Thành phố (*)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	12/2022	Kế hoạch của UBND thành phố
	b) Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện		15/01/2023	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện
	c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn	UBND các xã, phường, thị trấn		Trong tháng 01/2023	Kế hoạch của UBND các xã, phường, thị trấn
2	Xây dựng Báo cáo xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của UBND thành phố báo cáo Bộ Nội vụ (*)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo yêu cầu của Bộ Nội vụ	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
3	Đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 (*)				
	a) Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện	Từ Quý IV/2023 đến Quý I/2024	Kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	b) Chỉ số cải cách hành chính và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu của UBND các xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn	Từ Quý IV/2023 đến Quý I/2024	Kế hoạch, Quyết định của UBND quận, huyện
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố năm 2023 (*)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch của UBND thành phố; Kết quả
5	Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.	Sở Y tế	Sở Nội vụ; UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế	Cả năm 2023	Kế hoạch của UBND thành phố; Kết quả
6	Thực hiện đo lường sự hài lòng đối với dịch vụ giáo dục công	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch của UBND thành phố; Kết quả
7	Kiểm tra cải cách hành chính (*)				
	a) Tối thiểu 30% sở, ban, ngành, UBND quận, huyện (*)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	b) Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Các sở, ban, ngành	Cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành	Cả năm 2023	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
	c) Tối thiểu 30% UBND xã, phường, thị trấn	UBND các quận, huyện	UBND xã, phường, thị trấn có liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch, Thông báo kết luận/Báo cáo
8	Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2023 (*)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương, đoàn thể, các cơ quan báo chí	Cả năm 2023.	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
9	Tổ chức Hội thi trực tuyến tìm hiểu công tác cải cách hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hải Phòng năm 2023 (*)	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan		Kế hoạch/Báo cáo kết quả Hội thi
10	Học tập và trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác cải cách hành chính (*)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	Báo cáo của Sở Nội vụ

II. Cải cách thể chế

11	Quyết định phê duyệt danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện	Quý I/2023	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
12	Ban hành, triển khai Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố năm 2023	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện	Cả năm 2023	Kế hoạch của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
13	Ban hành Quyết định công bố các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý I/2023	Quyết định của Chủ tịch UBND thành phố
14	Ban hành Quyết định bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành	Quý III/2023	Quyết định của UBND thành phố
15	Ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Sở Tư pháp	- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; - Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan	Quý I/2023	Quyết định của UBND thành phố
16	Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn thành phố	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật/ Báo cáo công tác theo dõi thi hành pháp luật
17	Tăng cường bồi dưỡng công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan có liên quan	Cả năm 2023	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện
18	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan, tổ chức có liên quan	Cả năm 2023	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra
19	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành; UBND các quận, huyện; các cơ quan,	Cả năm 2023	Phiếu điều tra, khảo sát; Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
			tổ chức có liên quan		
III. Cải cách thủ tục hành chính					
20	Thực hiện số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Văn bản số 556/UBND-KSTTHC ngày 21/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 70% ở cấp sở, ngành thành phố, 60% ở cấp huyện và 55% ở cấp xã	- Các sở, ban, ngành thành phố; - UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; Văn phòng UBND thành phố	Cả năm 2023	Dữ liệu số hóa được chứa trong kho quản lý dữ liệu điện tử theo quy định
21	Tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác số hóa hồ sơ, thủ tục hành chính theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Văn phòng UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2023	Hội nghị tập huấn
22	Tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền	Văn phòng UBND thành phố	- Các sở, ban, ngành thành phố; - Ủy ban nhân dân cấp huyện	Cả năm 2023	Báo cáo kết quả thực hiện và danh mục thủ tục hành chính đã thực hiện việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố
23	Tối thiểu 50% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử	- Văn phòng UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	- Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố; - Danh mục TTHC luân chuyển bằng phương thức điện tử

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
					của các sở, ngành, địa phương.
24	Tối thiểu 50% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; - Danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến.
25	100% TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục TTHC trên địa bàn thành phố có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình và được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. - Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm)
26	100% TTHC được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; được tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của thành phố để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC
27	50% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND thành phố.	Các sở, ban, ngành thành phố; UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	chính quyền từ Trung ương đến địa phương				
28	Thực hiện các nhiệm vụ về việc rà soát, đơn giản hóa và công bố thủ tục hành chính nội bộ (lần đầu) theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 và Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND thành phố và của các sở, ban, ngành thành phố, UBND các quận, huyện; - Quyết định công bố thủ tục hành chính nội bộ.
29	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 16/11/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo điều hành phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 16/11/2022 của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm 2023	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; - Kế hoạch triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị; - Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm).
30	Việc thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Văn bản số 4620/UBND-KSTTHC ngày 27/9/2022 của UBND thành phố	Văn phòng UBND thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông.	Các Sở, ngành thành phố, UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2023	Báo cáo kết quả thực hiện (Báo cáo kiểm soát TTHC năm).
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
31	Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo Kế hoạch số	Các sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Cả năm 2023	Quyết định ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ/

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	57/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND thành phố				Quyết định thành lập, sáp nhập...
32	Sau sắp xếp, kiện toàn, các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án điều chỉnh Đề án vị trí việc làm đối với công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Cả năm 2023	Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm/Đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm
33	Xây dựng đề án chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2023	Đề án
34	Tiếp tục xây dựng các đề án: thành lập thành phố trực thuộc thành phố Hải Phòng tại huyện Thủy Nguyên; chuyển đổi huyện An Dương thành đơn vị hành chính quận	UBND huyện Thủy Nguyên, UBND huyện An Dương	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Cả năm 2023	Đề án
V. Cải cách chế độ công vụ					
35	Thi tuyển công chức theo chỉ tiêu biên chế giao năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Theo chỉ đạo của UBND thành phố	Kế hoạch/Thông báo/ Quyết định tuyển dụng
36	Ban hành và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thành phố Hải Phòng năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Cả năm 2023	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố
37	Triển khai thi nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức năm 2023	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Năm 2023	Quyết định

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
38	Tiếp tục mở rộng và triển khai việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương theo Đề án của Ban Thường vụ Thành ủy về thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện	Sở Nội vụ	Năm 2023	Kế hoạch thi tuyển/ Quyết định bổ nhiệm
VI. Cải cách tài chính công					
39	Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ; ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Tài chính	Cả năm 2023	Quyết định phê duyệt danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ sử dụng dịch vụ công
40	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo theo đúng lộ trình	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2023	Quyết định phê duyệt phương án tự chủ
VII. Hiện đại hóa nền hành chính					
41	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023				
	a) Kế hoạch của UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch, Báo cáo của UBND thành phố

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	b) Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Cả năm 2023	Kế hoạch, Báo cáo của sở, ban, ngành; UBND quận, huyện
42	Dự án thực hiện một số nội dung xây dựng Chính quyền số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Cả năm 2023	Các thành phần cốt lõi của Hệ thống Chính quyền số thành phố (trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu, các nền tảng dùng chung, hệ thống bảo đảm ATTT mạng...)
43	Nâng cấp Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở ngành thành phố; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý I/2023	Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố được nâng cấp đảm bảo các tính năng theo yêu cầu
44	Thí điểm triển khai áp dụng KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả công việc) tại một số cơ quan, đơn vị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành có liên quan	Cả năm 2023	Bộ chỉ số, công cụ đánh giá
45	Thí điểm áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091: 2020 tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường có liên quan	Cả năm 2023	Kế hoạch thí điểm triển khai áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091: 2020